

Số: 35/KH-UBND

Kông Long Không, ngày 28 tháng 05 năm 2021

KẾ HOẠCH
Ngăn chặn và phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò
trên địa bàn xã Kông Long Không.

Căn cứ Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang “V/v Ngăn chặn và phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn huyện Kbang”;

Để chủ động phòng, ngăn chặn và không chế kịp thời ngay từ những ổ dịch mới xuất hiện, hạn chế lây lan đến mức thấp nhất và giảm thiệt hại cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã Kông Long Không xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn xã như sau:

I. TÌNH HÌNH BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC

1. Đặc điểm của bệnh

Bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) là bệnh truyền nhiễm do vi rút thuộc họ Poxviridae gây ra trên trâu, bò. Vi rút này không gây bệnh trên người. Bệnh lây truyền chủ yếu qua côn trùng đốt như muỗi, ruồi, ve; tiếp xúc giữa gia súc bệnh và gia súc khỏe mạnh; bệnh cũng có thể lây truyền do vận chuyển trâu, bò mang mầm bệnh, sử dụng chung máng uống, khu vực cho ăn, sữa, tinh dịch; thời gian ủ bệnh trung bình khoảng 4 - 14 ngày. Tỷ lệ trâu, bò mắc bệnh khoảng 10 - 20%; tỷ lệ chết khoảng 1 - 5%.

Triệu chứng chính của bệnh bao gồm: sốt cao (có thể trên 41⁰C), bỏ ăn, giảm tiết sữa, da và niêm mạc nổi những nốt sần có đường kính khoảng 2-5 cm, đặc biệt là ở vùng da cổ, đầu, bầu vú, cơ quan sinh dục và vùng đáy chậu.

Các biện pháp phòng, chống bệnh chính gồm: Chủ động theo dõi, giám sát để kịp thời phát hiện sớm các trường hợp trâu, bò mắc bệnh, tiêu hủy trâu, bò mắc bệnh và tiêm phòng cho trâu, bò.

2. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam và tỉnh Gia Lai

- Trong nước: Theo thông báo từ Cục Thú y, bệnh VDNC trên trâu, bò lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam; từ tháng 10/2020 đến nay, cả nước xảy ra 950 ổ dịch tại 917 xã thuộc 151 huyện của 25 tỉnh, thành phố. Tổng số gia súc mắc bệnh là 22.397 con, trong đó đã tiêu hủy là 1.761 con. Hiện nay, cả nước có 761 ổ dịch tại 126 huyện của 21 tỉnh chưa qua 21 ngày. Tổng số gia súc mắc bệnh là 20.478 con, số gia súc đã tiêu hủy là 1.525 con.

- Trên địa bàn tỉnh: Đến nay chưa phát hiện có trâu, bò mắc bệnh.

3. Nhận định tình hình

Nguy cơ bệnh VDNC trên trâu, bò xâm nhiễm và lây lan vào địa bàn huyện thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch là rất lớn.

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Chủ động ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm, sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả khi dịch bệnh xảy ra.
- Xử lý kịp thời ổ dịch khi mới phát hiện, không để lây lan, hạn chế tối đa thiệt hại do bệnh gây ra trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác, không gây hoang mang trong xã hội về tình hình dịch bệnh.
- Triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn và phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò; có sự phối hợp chặt chẽ, giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở và sự vào cuộc tích cực của người dân.
- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC.

III. CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VÀ PHÒNG, CHỐNG

1. Khi chưa có dịch xảy ra

1.1. Tuyên truyền, tập huấn:

- Triển khai công tác tuyên truyền kịp thời, chính xác tình hình bệnh VDNC trên trâu, bò và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (*vận chuyển, buôn bán, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y*).

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh xã; xây dựng bài tuyên truyền, cấp phát tờ rơi, ...phát cho người chăn nuôi.

1.2. Giám sát dịch bệnh:

- Giám sát lâm sàng: Thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình bệnh VDNC trên trâu, bò đến hộ chăn nuôi, khi phát hiện trâu, bò nghi mắc bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền địa phương để xử lý kịp thời.

- Thu thập mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm: Nếu phát hiện trâu, bò ốm, chết có triệu chứng nghi bệnh hoặc trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu vận chuyển vào địa bàn xã không rõ nguồn gốc, tổ chức lấy mẫu xét nghiệm để xác định tác nhân gây bệnh.

1.3. Khử trùng tiêu độc

- Đối với hộ chăn nuôi trâu, bò: Thường xuyên vệ sinh, quét dọn chuồng trại, thu gom phân rác vào nơi quy định, sử dụng vôi bột ủ phân, rác trước khi sử dụng; định kỳ phun khử trùng tiêu độc và phun thuốc diệt côn trùng (*ruồi, muỗi, ve...*) chuồng trại môi trường chăn nuôi bằng các hóa chất trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

2. Khi dịch bệnh xảy ra:

2.1. Xử lý ổ dịch:

- Tổ chức nuôi nhốt trâu, bò tại các khu vực có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh.

- Khi ổ dịch mới xuất hiện trên địa bàn xã, tiêu hủy toàn bộ gia súc có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Viêm da nổi cục hoặc gia súc trong địa bàn cấp xã (đã có kết quả xét nghiệm dương tính) có biểu hiện lâm sàng của bệnh Viêm da nổi cục để không làm lây lan dịch bệnh; khi dịch xảy ra trên diện rộng, tiêu hủy gia súc mắc bệnh nặng, chết.

- Hướng dẫn chủ hộ có gia súc mắc bệnh: Thu gom phân, rác, chất độn chuồng để ủ bằng vôi bột hoặc tiêu hủy; phun thuốc sát trùng và thuốc diệt côn trùng đối với chuồng trại, môi trường chăn nuôi hàng ngày, liên tục trong 20 ngày.

- Hạn chế người không có nhiệm vụ ra, vào hộ có gia súc bị bệnh và những người tham gia chống dịch trước khi vào phải sử dụng bảo hộ lao động, khi ra khỏi phải được sát trùng cá nhân và phương tiện tránh làm lây lan dịch.

- Tổ chức phun hóa chất khử trùng, tiêu độc 2 lần tập trung trong vòng 01 tuần chuồng trại, môi trường chăn nuôi của các hộ trong phạm vi thôn, làng có hộ chăn nuôi có gia súc bị bệnh.

- Kiểm tra, giám sát toàn bộ đàn trâu, bò tại các cơ sở, hộ chăn nuôi trong vùng dịch, vùng uy hiếp nhằm phát hiện các trường hợp trâu, bò nghi bị bệnh để tổ chức lấy mẫu xét nghiệm và khi có kết quả dương tính với bệnh, xử lý theo quy định.

- Tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC trên trâu, bò theo khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan Thú y.

- Báo cáo tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch ngày 01 lần bằng văn bản về các cấp theo quy định.

- Hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc bị tiêu hủy do bệnh VDNC theo quy định.

2.2. Công bố dịch và công bố hết dịch

Thực hiện công bố dịch và công bố hết dịch theo đúng nguyên tắc, trình tự, nội dung và thẩm quyền được quy định của Luật Thú y; Thông tư số 07/2016/TT-BNN&PTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và hướng dẫn của Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y đối với bệnh VDNC.

2.3. Thông tin, tuyên truyền

Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng đến người chăn nuôi và toàn dân về bệnh VDNC trên trâu, bò. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ các biện pháp khống chế bệnh lây lan ra diện rộng, tránh gây hoang mang trong xã hội.

IV. KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH

Thực hiện theo Luật Thú y; Chỉ thị số 8634/CT-BNN-TY ngày 09/12/2020, Công điện khẩn số 7575/CĐ-BNN-TY ngày 31/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò.

1. Kinh phí phòng dịch

Ngân sách cấp xã: Hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò tại địa bàn ngoài phần hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện (kiểm tra, chỉ đạo, tuyên truyền, vật tư phòng, chống dịch; công phun khử trùng tiêu độc tập trung, tiêu hủy...).

2. Kinh phí chống dịch

Khi dịch bệnh xảy ra, giao Công chức NN&MT chủ trì, phối hợp với công chức Tài chính - Kế toán đề xuất hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp nguồn lực về phòng chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng thì tổng hợp, báo cáo UBND huyện đề nghị hỗ trợ theo quy định.

3. Hộ Chăn nuôi và doanh nghiệp

- Đối với hộ chăn nuôi, chủ gia trại, trang trại chăn nuôi trâu, bò: Chi trả kinh phí thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC ngoài phần hỗ trợ của nhà nước và tự bỏ kinh phí mua vôi bột, hóa chất để thường xuyên vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, nơi buôn bán, giết mổ, dụng cụ, phương tiện vận chuyển trâu, bò; vệ sinh khử trùng người, phương tiện ra, vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình vệ sinh phòng dịch; tham gia tiêu hủy trâu, bò bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức NN&MT xã:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC trên địa bàn theo kế hoạch của xã. Khi dịch bệnh xảy ra, tham mưu lãnh đạo lập dự toán kinh phí phòng, chống bệnh VDNC.

- Phối hợp với cán bộ thú y, công chức VH-TT xã thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh VDNC; các biện pháp tổng hợp phòng, chống bệnh VDNC theo quy định để người dân chủ động thực hiện.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các thôn, làng trong việc thực hiện công tác phòng, chống bệnh VDNC trên địa bàn.

- Phối hợp với cơ quan huyện môn thực hiện các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống bệnh VDNC và tiêu hủy trâu bò khi mắc bệnh.

2. Cán bộ thú y xã:

- Kiểm tra, đôn đốc các thôn, làng thực hiện tốt công tác ngăn chặn và phòng, chống bệnh VDNC trên địa bàn theo kế hoạch của xã.

- Tuyên truyền kịp thời, chính xác về dấu hiệu nhận biết bệnh và các biện pháp ngăn chặn, phòng, chống dịch bệnh để người dân biết thực hiện; hướng dẫn người chăn nuôi chủ động theo dõi, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và nhân viên thú y xã khi phát hiện gia súc có dấu hiệu của bệnh; không gây tâm lý hoang mang cho người chăn nuôi.

- Tổ chức kê khai số lượng gia súc, đề nghị người chăn nuôi trên địa bàn xã có dịch cam kết không bán chạy, không giết mổ, không vứt xác gia súc chết, gia súc bệnh ra môi trường. Tham mưu xử lý các trường hợp không chấp hành về phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.

- Phối hợp với công chức NN&MT tổ chức tiêu hủy gia súc mắc bệnh VDNC trâu, bò theo quy định của Luật Thú y và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Mỗi xã, thị trấn phải có ít nhất 01 địa điểm xử lý, tiêu hủy, chôn lấp đủ điều kiện để kịp thời xử lý động vật, sản phẩm động vật phải tiêu hủy (nếu có).

- Theo dõi giám sát, tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh VDNC; chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC trên địa bàn quản lý.

3. Công chức Tài chính – Kế toán xã:

Tham mưu thẩm định, bố trí kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh VDNC trên địa bàn xã đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

4. Công an xã: Cử lực lượng Công an tham gia các chốt kiểm soát tạm thời, tổ cơ động khi có dịch xảy ra trên địa bàn xã.

5. Công chức VH-TT xã: Phối hợp với công chức NN&MT xã, cán bộ thú y tăng cường thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của địa phương, để nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC; đồng thời đưa tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về diễn biến, nguy cơ dịch bệnh và biện pháp phòng, chống để người dân chủ động thực hiện.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức thành viên: Vận động các hội viên, đoàn viên thực hiện có hiệu quả kế hoạch ngăn chặn và phòng, chống bệnh VDNC trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch ngăn chặn và phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện và báo cáo kịp thời về UBND xã./.

Nơi nhận:

- Trung tâm DVNN huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Hội nông dân xã;
- Các thôn, làng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Văn Lum